TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 104/2026/HS-ST
Ngày: 04 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tý

2. Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh- Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Tề Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1021/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

ĐỖ VĂN Q. Sinh ngày: 10/02/2000, tại tỉnh Khánh Hòa;

Nơi ĐKHK thường trú: Ô 30 Lô A Hòn Rớ P, phường N, tỉnh Khánh Hòa; nơi ở hiện nay: không có nơi ở ổn định; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; thẻ CCCC: 056200001712; con ông: Đỗ Văn T và bà Võ Thị H; bản thân chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 10/6/2024, Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ (cũ), thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B, thành phố Đà Nẵng. Chấp hành xong ngày 07/02/2025; bị cáo bị bắt ngày 05/3/2026- Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đỗ Thị Kim T1. Sinh năm: 1994

Trú tại: đường số A thôn X, phường Đ, TP .- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 18 giờ ngày 14/02/2026 sau khi đi làm về nhà chị ruột là Đỗ Thị Kim T1, tại đường A thôn X, phường Đ, thành phố Đà Nẵng, Đỗ Văn Q sử dụng điện thoại di động hiệu Tecnospark Go 2 gắn sim số 0961467054 truy cập ứng dụng messenger vào nhóm "Hội đồng phê" và đăng bài với nội dung

cần mua ma túy thì có một tài khoản (không rõ thông tin) nhắn tin trả lời với Q. Sau khi trao đổi, Q thoả thuận mua 350.000 đồng ma túy đá kèm theo bộ D sử dụng ma tuý và hẹn giao dịch tại nghĩa địa "Thiên Chúa" thuộc phường Đ, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Q đi bộ đến địa điểm giao dịch thì gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đen (không rõ biển kiểm soát) đang đứng đợi. Lúc này, Q đi đến gần thì người đàn ông đưa cho Q 01 túi nilong bên trong chứa 01 gói ma tuý đá cùng 01 bao nilong bên trong chứa 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa. Sau khi đưa ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy, người đàn ông trên cầm lấy 350.000 đồng tiền bán ma tuý của Q rồi điều khiển xe bỏ đi, còn Q cầm gói ma tuý tiếp tục đi vào trong nghĩa địa và lấy 01 chai nước trên mộ gần đó. Sau đó, Q gắn nỏ thủy tinh, ống hút vào chai nước để làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá rồi đổ số ma túy vào nỏ thủy tinh đốt lên để sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên, Q vứt toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào bụi cỏ gần đó rồi đi về. Sau khi về nhà, Q xóa hết tin nhắn và bài đăng trên mạng xã hội liên quan đến việc mua bán ma túy.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút ngày 22/02/2026, trong lúc Q đang đi bộ trên đường L, phường T, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng công an phát hiện nghi vấn nên tiến hành làm việc và thử test chất ma túy trong cơ thể của Đỗ Văn Q với kết quả: Dương tính với chất ma tuý.

*** Vật chứng và tài sản thu giữ:**

- Thu giữ của Đỗ Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNOSPARK Go 2, màu xanh ngọc; số Imel: 357337193379471; gắn sim số: 0961467054.

- Thu giữ mẫu nước tiểu của Đỗ Văn Q, niêm phong ký hiệu (Q1) và 01 que thử ma tuý của Đỗ Văn Q, niêm phong, ký hiệu là (Q2).

- 01 DVD ghi dữ liệu hỏi cung ghi hình có âm thanh của Đỗ Văn Q.

Qua điều tra xác định: Đỗ Văn Q là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú trong thời hạn từ ngày 07/02/2025 đến ngày 07/02/2027 theo Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đà Nẵng.

Tại Kết luận giám định số 363/KL-KTHS ngày 27/02/2026 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Đỗ Văn Q, niêm phong ký hiệu (Q1) gửi giám định.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSKV3 ngày 06/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Q về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNOSPARK Go 2, màu xanh ngọc; số Imel: 357337193379471 của Đỗ Văn Q dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ.

Đối với sim số 0961467054 và mẫu nước tiểu thu giữ của Đỗ Văn Q, niêm phong ký hiệu (Q1) và 01 que thử ma tuý của Đỗ Văn Q, niêm phong, ký hiệu là (Q2). Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 DVD ghi dữ liệu hỏi cung ghi hình có âm thanh của Đỗ Văn Q. Đề nghị lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Những người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau:

Đỗ Văn Q là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú trong thời hạn từ ngày 07/02/2025 đến ngày 07/02/2027 theo Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 14/02/2026, Q tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý loại Methamphetamine thì bị kiểm tra, phát hiện.

[3] Hành vi trên của bị cáo Đỗ Văn Q đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự như cáo trạng số 62/CT-VKSKV3 ngày 06/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn Q là nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người. Hành vi trên của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã có tiền sự: ngày 10/6/2024, Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ (cũ), thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã

hội B, thành phố Đà Nẵng 12 tháng; sau khi về lại địa phương cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú trong thời hạn từ ngày 07/02/2025 đến ngày 07/02/2027, bị cáo lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với người đàn ông có hành vi bán trái phép chất ma tuý và dụng cụ sử dụng ma tuý cho Đỗ Văn Q sử dụng, quá trình điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Đỗ Thị Kim T1 (chị ruột của Q) là người đang sử dụng nhà tại địa chỉ đường số A, tại thôn X, phường Đ, thành phố Đà Nẵng mà Q có thời gian ở chung nhưng không biết việc Q sử dụng trái phép chất ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không đề nghị xử lý đối với bà T1 là phù hợp.

[4] **Xét về vật chứng:**

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNOSPARK Go 2, màu xanh ngọc; số Imel: 357337193379471 của Đỗ Văn Q dùng vào việc phạm tội. Xét cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với sim số 0961467054 và 01 túi niêm phong có mã số PS2 2005534 đựng bao mẫu hoàn trả theo kết luận giám định số 363/KL-KTHS ngày 27/02/2026 có đóng dấu của Phòng K Công an T; 01 que test ma túy của Đỗ Văn Q. Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 DVD ghi dữ liệu hỏi cung ghi hình có âm thanh của Đỗ Văn Q là tài liệu chứng cứ, hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án nên không đề cập đến.

[5]Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị các cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 86/2025/QH15; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 05/3/2026.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNOSPARK Go 2, màu xanh ngọc; số Imel: 357337193379471 của Đỗ Văn Q (đã niêm phong);

T2 tịch thu tiêu hủy: sim số 0961467054 và 01 túi niêm phong có mã số PS2 2005534 đựng bao mẫu hoàn trả theo kết luận giám định số 363/KL-KTHS ngày 27/02/2026 có đóng dấu của Phòng K Công an T; 01 que test ma túy của Đỗ Văn Q.

Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/5/2026.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 04/6/2026.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1 Công an T;
- Phân trại tạm giam C, TP .;
- Thi hành án dân sự thành phố Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm